

Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2023

Số: 46/BC-TA

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án nhân dân 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 (Số liệu từ 01/12/2022 – 31/5/2023)

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Năm 2023, trên cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ban cán sự đảng TAND tối cao và Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023, ngay từ đầu năm, Ban cán sự đảng TAND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác năm 2023 để lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm trong TAND hai cấp năm 2023 với chủ đề: “*Phát huy truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, vì công lý; công chúa, và người lao động Tòa án nhân dân thi đua phấn đấu hoàn thành đạt và vượt toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác năm 2023; lập thành tích chào mừng 75 năm Truyền thống Thi đua yêu nước, 78 năm Truyền thống Tòa án nhân dân và kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước*”; đồng thời, phát động phong trào thi đua yêu nước đến toàn thể công chức, người lao động khắc phục khó khăn, tạo khí thế thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao gắn với việc thực hiện phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và Quy định 101 về nêu gương. Trên cơ sở đó, các đơn vị thuộc TAND hai cấp đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ yêu cầu của Nghị quyết mà Quốc hội và TAND tối cao đề ra.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng, tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của TAND tối cao và kế hoạch số 76/KH-HĐPH ngày 06/3/2023 của Hội đồng PBGDPL tỉnh về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Phước, TAND tỉnh đã xây dựng các Kế hoạch¹ lồng ghép triển khai đến cán bộ công chức TAND hai cấp thông qua chương trình công tác năm và qua các buổi sinh hoạt sáng thứ sáu hàng tuần.

¹ Kế hoạch số 03/KH-TA ngày 12/01/2023 về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023; kế hoạch số 02/KH-TA ngày 24/01/2022 về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 05/KH-TA ngày 01/3/2023 về thực hiện chương trình phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm và mua bán người năm 2023.

Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, giáo dục phòng ngừa các loại tội phạm được TAND hai cấp quan tâm thông qua việc kết hợp tuyên truyền trong các phiên tòa xét xử tại đơn vị, các phiên tòa trực tuyến; và tham gia cùng địa phương tuyên truyền về các Luật mới, các quy định của pháp luật hiện hành tại vùng đồng bào, các trường học nhằm tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

2. Công tác thụ lý và giải quyết các loại án

TAND hai cấp đã thụ lý 5.038 vụ, việc; giải quyết 2.556 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 51%. So với cùng kỳ năm 2022, số án thụ lý tăng 467 vụ, giải quyết giảm 05 vụ (*Cùng kỳ 4.571 vụ, việc; giải quyết 2.561 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 56%*). Số án còn lại đang tiếp tục giải quyết 2.482 vụ, việc (trong đó tạm đình chỉ 195 vụ, việc). Cụ thể như sau:

- Công tác giải quyết án hình sự:

TAND hai cấp thụ lý 921 vụ/1.776 bị cáo, giải quyết 624 vụ/1.174 bị cáo, đạt tỷ lệ 67,75%. So với cùng kỳ năm 2022, số thụ lý tăng 168 vụ, giải quyết tăng 125 vụ (*Cùng kỳ, 753 vụ/1.543 bị cáo, giải quyết 499 vụ/982 bị cáo, đạt tỷ lệ 66,2%*). Còn lại 297 vụ/602 bị cáo. Cụ thể:

+ **Sơ thẩm:** TAND hai cấp thụ lý 833 vụ/1.636 bị cáo, giải quyết 563 vụ/1.075 bị cáo (xét xử 560 vụ/1.071 bị cáo, đình chỉ 03 vụ/ 04 bị cáo²), đạt tỷ lệ 67%. Đang giải quyết 270 vụ/ 561 bị cáo.

+ **Phúc thẩm:** thụ lý 88 vụ/140 bị cáo, giải quyết 61 vụ/99 bị cáo (đình chỉ xét xử phúc thẩm 21 vụ/ 34 bị cáo; xét xử 40 vụ/ 65 bị cáo, còn lại 27 vụ/41 bị cáo đang tiếp tục giải quyết.

Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 29 vụ (trong đó có 04 vụ trả để nhập vụ án), tính 25 vụ án trả hồ sơ (trong đó tỉnh 06 vụ, huyện 19 vụ); Có 01 vụ trả 04 lần (Đồng Xoài), 01 vụ trả 3 lần, 01 vụ trả 2 lần, còn lại trả 1 lần. Trong đó Viện kiểm sát chấp nhận 18 vụ (72%), không chấp nhận – giữ nguyên quan điểm truy tố 07 vụ (28%) – tuy nhiên vẫn thu thập và bổ sung các lời khai, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án.

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức 91 phiên tòa rút kinh nghiệm về án hình sự.

- Công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động:

TAND hai cấp, thụ lý 4.083 vụ, việc; giải quyết 1.921 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 47%. So với cùng kỳ năm 2022, số thụ lý tăng 295 vụ, việc; giải quyết giảm 129 vụ, việc (*Cùng kỳ, 3.788 vụ, việc; giải quyết 2.050 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 54%*). Còn lại 2.162 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết (trong đó tạm đình chỉ 195 vụ).

+ **Sơ thẩm:** TAND hai cấp thụ lý 3.855 vụ, việc các loại; giải quyết 1.803 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 46,77%. Còn lại 2.052 vụ, việc.

+ **Phúc thẩm:** thụ lý 228 vụ, việc; giải quyết 118 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 51,75%. Còn lại 110 vụ.

² Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 03 vụ/ 03 bị cáo; bị cáo chết: 00 vụ/ 01 bị cáo.

Xét kháng cáo quá hạn: 05 vụ (chấp nhận kháng cáo quá hạn: 03 vụ; không chấp nhận: 02 vụ).

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tổ chức 38 phiên tòa rút kinh nghiệm về án dân sự.

- Công tác giải quyết án hành chính:

TAND hai cấp thụ lý 34 vụ, giải quyết 11 vụ, còn lại 23 vụ, tỷ lệ giải quyết 32%. So với cùng kỳ năm 2022, số án thụ lý tăng 04 vụ, giải quyết giảm 01 (*Cùng kỳ, thụ lý 30 vụ, giải quyết 12 vụ*). Cụ thể:

+ **Sơ thẩm:** TAND hai cấp thụ lý 34 vụ, giải quyết 11 vụ, còn lại 23 vụ, tỷ lệ giải quyết 32% (Án cấp tỉnh, cấp huyện không có).

+ **Phúc thẩm:** thụ lý 0 vụ

- **Công tác giải quyết yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản:** không

3. Chất lượng công tác giải quyết án

- **Án kháng cáo, kháng nghị:** trong số 2.556 vụ án đã được giải quyết có 316 vụ có kháng cáo, kháng nghị; tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị 12,36%. Đã giải quyết 179 vụ, tỷ lệ 56,6%.

- **Án bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan:** trong kỳ, án bị hủy do nguyên nhân chủ quan là 09 vụ, chiếm tỷ lệ 0,35%; án bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 12 vụ, chiếm tỷ lệ 0,46%. So với cùng kỳ năm 2022, án bị hủy giảm 03 vụ, án bị sửa giảm 2,5 vụ. Tổng án bị hủy bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 21 vụ, chiếm tỷ lệ 0,82% (dưới mức cho phép của ngành)³.

- **Về án tạm đình chỉ:** tổng số 195 vụ, lý do một số vụ án phải chờ kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền mới có cơ sở giải quyết (như: ủy thác tư pháp nước ngoài, chờ văn bản trả lời của UBND trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

- **Án còn lại đang tiếp tục giải quyết:** TAND hai cấp còn 2.482 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết (trong đó có 195 vụ án đang tạm đình chỉ vì lý do khách quan).

- **Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử:** TAND hai cấp có 126 vụ án quá hạn luật định do nguyên nhân khách quan.

- **Công tác phát hành bản án, thi hành bản án có hiệu lực pháp luật:** được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; trong kỳ không có án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án.

4. Về xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

TAND cấp huyện đã thụ lý 215 hồ sơ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết 206 việc (tạm đình chỉ: 01 việc; đình chỉ: 02 việc; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 203 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 199 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 người; đưa vào trường giáo dưỡng: 03 người), đạt 95,8%; còn lại 09 việc đang tiếp tục giải quyết.

³ Quy định của TAND tối cao: tổng số bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết

Xét miễn, giảm thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện cho 226 trường hợp (Chơn Thành 147 trường hợp, Bù Gia Mập 79 trường hợp).

Việc thụ lý, giải quyết thực hiện đúng qui định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong quá trình thực hiện công tác này còn có những vướng mắc và khó khăn như: trình tự thủ tục thụ lý xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 15 ngày nhưng người bị đề nghị thường không ở nơi cư trú và không ở cùng với gia đình (thường bỏ nhà đi lang thang) nên việc tổng đat, niêm yết các văn bản nhu thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp gấp nhiều khó khăn, trong khi kinh phí phục vụ cho công tác này không được cấp. Bên cạnh đó khi tiếp xúc và tổng đat các quyết định cho đối tượng nghiện ma túy cũng gặp rất nhiều rủi ro cho cán bộ Tòa án.

5. Công tác thi hành án hình sự

Đã ban hành 966 quyết định thi hành án đối với 966 bị án (cấp tỉnh 58 quyết định, cấp huyện/huyện 907 quyết định); nhân ngày lễ 30/4, Tết nguyên đán Hội đồng xét giảm án đã tổ chức phiên họp xét và ban hành quyết định giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho 994 phạm nhân (không chấp nhận 02 trường hợp); xét tha tù trước thời hạn cho 11 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 165 trường hợp.

6. Công tác kiểm tra nghiệp vụ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác xét xử, Ban lãnh đạo TAND tỉnh rất chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát thẩm phán trong công tác xét xử, kiểm tra nghiệp vụ tại TAND cấp huyện theo định kỳ 1 năm 2 lần. Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức 03 đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra nghiệp vụ xét xử, hồ sơ vụ án tại 11 TAND cấp huyện. Hiện nay đang hoàn chỉnh các báo cáo rút kinh nghiệm công tác xét xử qua công tác kiểm tra để chuẩn bị cho hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm công tác 6 tháng đầu năm 2023 vào cuối tháng 6.

Bên cạnh đó việc kiểm tra các bản án, quyết định do TAND cấp huyện ban hành được thực hiện thường xuyên, trong kỳ đã kiểm tra được 650 bản án, quyết định. Các bản án đều đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Về công tác tiếp công dân: hàng tuần, các đơn vị có lịch tiếp công dân cụ thể và phân công công chức tiếp công dân theo quy định. Bên cạnh đó, lãnh đạo TAND hai cấp cũng duy trì việc tiếp công dân 02 lần/tháng. Trong kỳ, TAND hai cấp đã tiếp 4.569 lượt công dân. Việc tiếp công dân có lập sổ sách theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung. Trong một số trường hợp nhất định, lãnh đạo phụ trách hoặc Thẩm phán chủ tọa phối hợp với Văn phòng trong công tác tiếp công dân để kịp thời hướng dẫn, giải thích, xử lý những yêu cầu liên quan đến công tác chuyên môn.

Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: TAND hai cấp đã giải quyết 70/79 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 88%; giải quyết 03/03 đơn tố cáo, đạt tỉ lệ 100%; việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của TAND tối cao.

Việc khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến hành vi của người tiến hành tố tụng như việc chậm đưa vụ án ra xét xử, khiếu nại về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không đồng ý với kết quả giải quyết các vụ, việc. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Đối với các đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND đã được chuyển đến cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo luật định.

7. Thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Số lượng Hòa giải viên TAND hai cấp là 48; chất lượng Hòa giải viên đảm bảo theo quy định của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án và Thông tư 04/2020/TT-TANDTC ngày 16/11/2020 của TAND tối cao.

Trong kỳ, số vụ việc đương sự có yêu cầu hòa giải là 1.979 vụ, việc; kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận, đoàn tụ là 1.114 vụ, việc; rút đơn 101 vụ việc, chuyển sang thủ tục tố tụng 258 vụ. Còn lại đang tiếp tục tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Về công tác cải cách tư pháp theo Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị

Với chức năng và nhiệm vụ của mình, Tòa án đã triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị; Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án như: tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động xét xử bằng việc đẩy mạnh hoạt động tranh tụng tại phiên tòa; mỗi Thẩm phán tổ chức ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong năm công tác và phải công khai tất cả các bản án, quyết định thuộc diện phải công bố trên Cổng thông tin điện tử TAND.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Nâng cao chất lượng xét xử, thi hành án; đảm bảo việc xét xử và thi hành án đúng quy định pháp luật, không để xảy ra oan sai, không để sót, lọt tội phạm; thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp nhằm đảm bảo đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

TAND hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức được 129 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (bình quân mỗi Thẩm phán tổ chức 1,2 phiên). Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Công văn số 144/TANDTC-PC ngày 04/7/2017 của TAND tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 03/NQ-

HĐTP về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án; trong kỳ TAND hai cấp đã công bố 1.865 bản án, quyết định⁴, có hiệu lực pháp luật được công bố trên cổng thông tin điện tử của TAND trên tổng số bản án, quyết định thuộc diện phải công bố.

Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội (khóa XV) và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, 6 tháng đầu năm TAND hai cấp đã phối hợp tổ chức được 51 phiên tòa trực tuyến.

2. Công tác tổ chức cán bộ

Đến 31/5/2023, TAND hai cấp đã thực hiện được 184/206 biên chế được phân bổ. Đội ngũ Thẩm phán đã thực hiện được 102/104 biên chế (TAND tỉnh: 01 Thẩm phán cao cấp, 13 Thẩm phán trung cấp; TAND cấp huyện 23 Thẩm phán trung cấp và 65 Thẩm phán sơ cấp).

Công tác tổ chức cán bộ, thanh tra tiếp tục được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy trình và quy định⁵.

Công tác Hội thẩm nhân dân: tổng số HTND hai cấp là 248 hội thẩm. Trong kỳ đã tổ chức tập huấn Hội thẩm nhân dân TAND hai cấp đợt 1 năm 2023 theo hình thức trực tiếp tại điểm cầu trung tâm TAND tỉnh và trực tuyến đến 11 điểm cầu TAND cấp huyện vào ngày 02/6/2023. Nội dung tập huấn chủ yếu xoay quanh các vấn đề thực tiễn trong nghiên cứu hồ sơ, giải quyết các vụ án dân sự, hình sự.

3. Công tác tài chính, cơ sở vật chất

Thực hiện nghiêm túc việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2023, công tác quyết toán việc sử dụng ngân sách trong TAND hai cấp được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên chi cho chuyên môn nghiệp vụ và các chế độ chính sách của công chức.

Cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo cho hoạt động xét xử, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị trụ sở xây dựng đã lâu nên chật hẹp và không đáp ứng được yêu cầu (như TAND huyện Bù Đăng, thị xã Bình Long), việc bố trí phòng làm việc cho các Hòa giải viên ở cấp huyện chưa được đảm bảo.

⁴ Một số bản án không thuộc diện phải công bố và các bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa công bố.

⁵ - Về công tác quy hoạch: đã thực hiện xong quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý TAND hai cấp giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: bổ nhiệm lại 02 Phó Chánh án huyện (TAND huyện Hòn Quản và TAND thị xã Bình Long); bổ nhiệm mới 06 chức vụ Phó các Phòng, Tòa, Văn phòng TAND tỉnh; bổ nhiệm mới 03 Thẩm phán trung cấp, 06 Thẩm phán sơ cấp và bổ nhiệm lại 03 Thẩm phán sơ cấp.

- Tổ chức thi và tuyển dụng được 11 công chức Thư ký Tòa án.

- Cử 02 công chức tham gia hội thảo; toàn thể cán bộ, công chức tham gia tập huấn trực tuyến định kỳ mỗi tháng do TAND tối cao tổ chức.

- Cho thôi việc theo nguyện vọng 02 công chức;

- Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái công chức: tại TAND tỉnh điều động 02 Thư ký từ TAND tỉnh về TAND cấp huyện; phân công công tác đối với 03 Thư ký Tòa tỉnh.

- Thực hiện việc nâng lương trước thời hạn 12 trường hợp, nâng thường xuyên 24 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với 70 trường hợp, hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với 01 trường hợp).

4. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể (tổ chức Đảng, đoàn thể) trong cơ quan, đơn vị; công tác xã hội, từ thiện

Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã phối hợp với Cấp ủy, chính quyền các địa phương và các Chánh án TAND cấp huyện trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, người lao động thuộc đơn vị mình; quan tâm việc chỉ đạo triển khai, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, các cấp và phương hướng nhiệm vụ của TAND và địa phương.

Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Chi hội Luật gia TAND tỉnh và TAND cấp huyện luôn duy trì hoạt động. Bên cạnh việc chấp hành tốt các quy định về tổ chức và hoạt động, các tổ chức Đảng, đoàn thể của TAND tỉnh cũng đã tổ chức, tham gia nhiều phong trào văn nghệ, thể thao và tích cực hoạt động xã hội⁶. Các tổ chức Công đoàn TAND tỉnh và TAND 11 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thành công Đại hội công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 – 2028.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo đến TAND hai cấp phát huy sáng kiến, đưa ra các biện pháp, kế hoạch để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ, tăng cường kiểm tra giám sát tiến độ giải quyết án của các Thẩm phán; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án; bổ sung 11 thư ký, bổ nhiệm mới 06 thẩm phán,...; Do đó trong kỳ số án giải quyết được 2.556 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 51%; số án bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết là 4,43 vụ/tháng (có 06 thẩm phán mới được bổ nhiệm từ tháng 5/2023 chưa có số liệu xét xử); chất lượng xét xử chuyên biến tích cực, không kết án oan người không có tội và không bỏ lọt tội phạm. Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo sớm giải quyết các loại án, đặc biệt là các vụ án được xác định là án phức tạp, kéo dài được các ngành và cấp ủy quan tâm. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được xét xử kịp thời, nghiêm minh; 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng theo quy định. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, công tác xây dựng ngành, tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân được quan tâm, chú trọng.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, khó khăn trong chuyên môn như việc thu thập chứng cứ trong giải quyết án dân sự, hành chính còn chậm làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án; các loại án đã thụ lý và đang giải quyết còn nhiều (2.482 vụ); tỷ lệ giải quyết các loại án chưa cao. Ngoài ra, số lượng biên chế đã được bổ sung 11 Thư ký nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa được tăng tương ứng với việc gia tăng thẩm quyền, nhiệm vụ của

⁶ TAND tỉnh tiếp tục duy trì phong trào “Mỗi ngày 1000 đồng vì học sinh nghèo”, số tiền quỹ sẽ để tặng quà cho các em người dân tộc thiểu số tại các trường vùng sâu vùng xa khó khăn vào đầu năm học mới. Vận động cán bộ công chức ủng hộ các loại quỹ khác do các cấp, các ngành phát động. Công tác xã hội từ thiện (các quỹ vì người nghèo, quỹ tình nghĩa tòa án, quỹ đèn ơn đáp nghĩa, quỹ mái ấm công đoàn,...). Tích cực tham gia phong trào Hiến máu tình nguyện, 6 tháng đầu năm có 15 công chức hiến máu (Tỉnh 04, huyện 11)

TAND; chế độ chính sách đối với Thẩm phán và công chức Tòa án chưa tương xứng với trách nhiệm và áp lực công việc được giao.

5.3. *Những nguyên nhân của hạn chế*

a. *Nguyên nhân khách quan*

- Do phải thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và số biên chế giảm tự nhiên nhiều, dẫn đến số lượng biên chế các đơn vị không đủ để đáp ứng yêu cầu công việc, nhất là đội ngũ Thư ký Tòa án, trong khi số lượng các vụ việc phải thụ lý, giải quyết ngày càng tăng và yêu cầu về nâng cao chất lượng xét xử đã tạo áp lực không nhỏ đối với các đơn vị thuộc TAND hai cấp;

- Do đặc thù của địa bàn, trong nhiều năm gần đây phát sinh nhiều vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất, khi giải quyết đều có yêu cầu hủy quyết định cá biệt nên phát sinh nhiều quan hệ tranh chấp, nhiều người tham gia tố tụng nên rất khó khăn trong việc thu thập chứng cứ;

- Đối với cơ quan hành chính và cá nhân có thẩm quyền trong cơ quan hành chính với tư cách là người bị kiện trong vụ án hành chính thường không tham gia và không thực hiện việc ủy quyền và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để tham gia tố tụng đã ảnh hưởng đến công tác đối thoại của Tòa án; việc cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ chưa đảm bảo thời gian quy định làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án;

- Công tác đo đạc và ký thẩm định trích đo địa chính của các cơ quan chức năng thường chậm, phải điều chỉnh nhiều lần; công tác phối hợp thực hiện ủy thác tư pháp của một số đơn vị Tòa án địa phương khác và công tác phối hợp của các cơ quan, ban ngành trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng nhất định đến thời hạn giải quyết án. Nội dung này, TAND tỉnh đã có báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và đã có kết luận giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời phối hợp với Tòa án.

b. *Nguyên nhân chủ quan*

Do năng lực, trình độ của một số Thẩm phán, Thư ký không đồng đều, có lúc tinh thần trách nhiệm chưa cao, chậm tiến hành tố tụng, chưa kịp thời đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan dẫn đến án phải tạm đình chỉ nhiều lần hoặc kéo dài.

6. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công, phân nhiệm hợp lý; đảm bảo rành mạch giữa quản lý, điều hành hoạt động nội bộ của các Tòa án với hoạt động tố tụng. Khơi dậy và phát huy tính năng động, sáng tạo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án trong sạch, vững mạnh. Kiện

toàn đội ngũ công chức của các Tòa án, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp ở TAND cấp huyện. Động viên cán bộ, công chức tích cực tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí công tác.

- Nâng cao chất lượng công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động xét xử; tăng cường trao đổi nghiệp vụ, tập trung giải đáp các vướng mắc về nghiệp vụ để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xét xử của Toà án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới. Kịp thời khen thưởng, vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

7. Đề xuất, kiến nghị

Về công tác chuyên môn: Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến trao đổi với UBND tỉnh để có chỉ đạo chung đến UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và cấp tỉnh tăng cường công tác phối hợp với Tòa án trong việc cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ khi được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng hoặc có văn bản đề nghị của Tòa án. Có ý kiến với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh có chỉ đạo chung đến các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện phối hợp sớm làm thủ tục tiếp nhận, thực hiện đo đạc và sớm có kết quả đo đạc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết án;

Về tổ chức các phiên tòa trực tuyến: thực hiện Nghị quyết 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội (khóa XV) về tổ chức phiên tòa trực tuyến, hiện nay TAND tối cao chưa cấp kinh phí trang bị cơ sở vật chất và ngân sách địa phương chưa hỗ trợ nên cũng khó khăn trong việc thực hiện (tuy nhiên TAND hai cấp đã tận dụng những trang thiết bị hiện có tại đơn vị tổ chức được 102 phiên để đảm bảo chỉ tiêu mà TAND tối cao đưa ra, từ khi có Nghị quyết 33 đến nay). Nhưng do các thiết bị không đồng bộ và đường truyền không ổn định nên chất lượng, hình ảnh phiên tòa chưa đảm bảo. Vì vậy, TAND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ trang thiết bị cho TAND hai cấp và các Trại giam để thực hiện phiên tòa xét xử trực tuyến.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Nghị quyết của Quốc hội và Tòa án đề ra. Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng. Chú trọng tập trung làm tốt công tác hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện. Khắc phục triệt để việc để các vụ án quá thời hạn xét xử do nguyên nhân chủ quan; bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự. Tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan

tiến hành tố tụng cùng cấp. Tích cực triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án để góp phần giảm áp lực công việc của các Tòa án.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Vì Công lý” bao đảm thực chất; tăng cường phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua ngắn hạn với chủ đề, nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, công chức và người lao động đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tư pháp; tổ chức phiên tòa trực tuyến (khi được trang bị đủ phương tiện) và tổ chức hiệu quả các phiên tòa rút kinh nghiệm, đảm bảo chỉ tiêu mỗi Thẩm phán phải thực hiện ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong năm. Nghiêm túc thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời các bản án, quyết định đủ điều kiện của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử TAND.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI,XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ công chức. Tăng cường kiểm tra nghiệp vụ, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật đối với người giữ chức danh tư pháp trong TAND (theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao), gắn với tiếp tục thực hiện Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán (theo Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia).

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của TAND tỉnh 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNV, TCCB.



Phạm Thị Bích Thủy